TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2022/HS-ST
Ngày 11-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Diên Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 27 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 30-01-1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh, năm 1965 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ ngày 15-6-2022, chuyển tạm giam từ ngày 21-6-2022 cho đến nay; *có mặt tại điểm cầu thành phần.*

Người làm chứng: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1984; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15-6-2022, Nguyễn Ngọc S đến uống cà phê ở đường Nguyễn L, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp một thanh niên tên "L" (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Tại đây, "L" có lời nói

nhờ Sơn đưa 02 gói ma túy Ketamine và 05 viên ma túy MDMA ra quán karaOke N ở xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cho một người khác nhận, sẽ trả tiền công 300.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó, S cầm 02 gói ma túy Katemine và 01 gói chứa 05 viên ma túy MDMA cất vào túi quần rồi đón xe taxi biển kiểm soát 75A-0xx.xx do Đặng Minh T điều khiển chở S từ đường Nguyễn L ra đường Quốc lộ 1A rồi tiếp tục đi hướng ra huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe taxi đến đoạn đường trước quán karaOke N thuộc địa phận xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Công an huyện Phong Điền phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của S 02 gói ma túy Ketamine và 05 viên ma túy MDMA, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và số tiền 3.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- 02 gói nilông, kích thước 04 cm x 04 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn.

- 01 gói nilông, kích thước 07 cm x 04 cm, bên trong có chứa 05 viên nén màu vàng, dạng rắn.

- 01 chiếc điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Samsung A11.

- 01 chiếc điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Nokia 1280.

- 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số: 349/KL-KTHS ngày 20-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 3,2422 g (Ba phẩy hai bốn hai hai gam), là ma túy, loại Ketamine; 05 (năm) viên nén đều có màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 2,4931 g (Hai phẩy bốn chín ba một gam), là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội; không có khiếu nại gì về kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Ngày 05-9-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 cho Nguyễn Ngọc S.

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi giám định đã được niêm phong và số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Tại Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 09-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Ngọc S về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên

quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Ngọc S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại gồm 3,1422 g (Ba phẩy một bốn hai hai gam) loại Ketamine và 2,3431 g (Hai phẩy ba bốn ba một gam) loại MDMA sau khi giám định được niêm phong; trả lại số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Ngọc S nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: "Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các vật chứng và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15-6-2022, Nguyễn Ngọc S đang vận chuyển số ma túy gồm 2,4931 g (Hai phẩy bốn chín ba một gam) loại MDMA và 3,2422 g (Ba phẩy hai bốn hai hai gam) loại Ketamine từ phường X, thành phố Huế đến địa bàn xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để lấy tiền công, không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tổng khối lượng 02 chất ma túy gồm MDMA và Ketamine ở thể rắn tính theo Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, hành vi của bị cáo phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc S là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng với ý thức coi thường pháp luật, động cơ hám lợi từ hứa hẹn trả tiền công nên đã thực hiện hành vi dịch chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gián tiếp làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn liên quan đến ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe con người và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu; tiền công vận chuyển được hứa trả chưa nhận được; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở hành vi và tính chất, mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy cần quyết định mức hình phạt tương xứng và áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để buộc cách ly bị cáo một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy rằng:

- 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Giám định viên Trần Nam, hai chữ ký và ghi họ tên Hoàng Đình Bình và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có ghi chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc S, bắt ngày 15 tháng 6 năm 2022" theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-9-2022 giữa người đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là chất ma túy đã thu giữ còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ qua thẩm tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Ngọc S nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 (một) gói kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có hai chữ ký của Giám định viên Trần N, hai chữ ký và ghi họ tên Hoàng Đình B và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có ghi chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc S bắt ngày 15 tháng 6 năm 2022".

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc S số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm năm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Trường